



Hầu hết các bệnh do giun, sán gây nên đều có mối liên quan chặt chẽ tới đường tiêu hoá. Nói cách khác căn nguyên gây bệnh thường qua đường ăn uống mà xâm nhập vào cơ thể và gây bệnh. Bệnh sán lá gan lợn cũng có chung đặc điểm nói trên. Tuy nhiên chế độ riêng tên gọi cũng đã cho người ta có sự phân biệt với bệnh sán lá gan nhím. Bệnh có một số đặc điểm thường gặp khác biệt như mô tả dưới đây.

Căn nguyên gây bệnh

Fasciola hepatica (*F.hepatica*) và *Fasciola gigantica* (*F.gigantica*) là hai căn nguyên gây bệnh sán lá gan lợn. Trong khi *F.hepatica* chủ yếu phân bố ở châu Âu, châu Mỹ, Đông Nam châu Phi và Nhật Bản thì *F.gigantica* lại chủ yếu phân bố ở châu Phi, Đông Nam Á, Ấn Độ và khu vực quần đảo Hawaii. Đây là loài sán có kích thước lớn nhất trong họ sán lá, chiều dài từ 2-3cm, chiều rộng khoảng 1cm (có lẽ đây là lý do chính để gọi là sán lá gan lợn).

Đường lây truyền bệnh sán lá gan lợn

Vật chủ có thể gọi đây là loài vật chủ của các loài động vật ăn cỏ (còn gọi là động vật nhai lại) như trâu, bò, dê, cừu, heo... (gọi là vật chủ trung gian hay vật chủ chính); còn người và một số động vật khác như lợn, chó, mèo là các vật chủ không may mắc bệnh (tạm gọi là vật chủ không may hoặc vật chủ không thường xuyên). Nghiên cứu chu kỳ gây bệnh, chúng ta sẽ hiểu được tại sao người lại có thể mắc bệnh sán lá gan lợn.

Trứng sán có trong đường ruột của vật chủ chính. Sau đó trứng được đào thải ra ngoài theo phân dưới dạng trứng chưa trưởng thành. Bên ngoài, trứng của vật chủ thành con phôi có môi trường thích hợp để tiếp tục phát triển và hoàn thiện chu kỳ. Trong môi trường thích hợp, trứng sán tiếp

Trứng phát triển thành phôi, sau đó tiếp tục phóng ra ngoài đời sống ở ấu trùng lông (trong điều kiện thích hợp mùa hè thích hợp thì giai đoạn này mất khoảng 2 tuần). Trùng lông di chuyển trong nước, tìm đất và xâm nhập vào vật chủ trung gian thích hợp là các loài ốc. Trong ốc, ấu trùng lông phát triển qua các giai đoạn thành bào ấu trùng và ấu trùng. Để tiếp tục chu kỳ các ấu trùng của sán lá gan lợn rời khỏi ốc bám vào bề mặt của các cây thủy sinh như các loài rau, củ... ấu trùng có bề mặt của các cây thủy sinh là giai đoạn có khả năng gây bệnh của sán lá gan lợn. Lúc này các loài động vật ăn củ ăn phải cũng có chứa ấu trùng hoặc không may ăn phải các loài rau, củ thủy sinh có chứa ấu trùng thì sẽ mắc bệnh sán lá gan lợn. Điểm khác biệt của sán lá gan lợn so với sán lá gan heo và một số loài sán lá khác là có thể “phát huy” vai trò gây bệnh ngay sau khi thoát ra khỏi vật chủ trung gian thì nhất là ốc chứa không đòi hỏi phải có vật chủ trung gian tiếp theo.

Sau khi xâm nhập qua đường miệng, ấu trùng tiếp tục ruột non và thoát vỏ. Tiếp đây ấu trùng xâm nhập vào các khoang của các thành bụng cách xuyên qua thành ruột và nhập vào đường mật bụng cách xuyên qua nhu mô gan. Đôi khi ấu trùng tiếp tục gan bụng đường máu hoặc đường bạch huyết tiếp tục thành ruột. Ngoài gan và đường mật, ấu trùng sán lá gan lợn còn có thể xâm nhập vào phổi, tim, thận, hoặc một số tổ chức liên kết. Khi đã tiếp xúc các cơ quan hay tổ chức, ấu trùng sẽ phát triển thành sản trứng thành gây bệnh, tiếp tục đẻ tiếp tục chu kỳ tiếp theo.

Đặc điểm tổn thương và các biểu hiện của bệnh

Khi xâm nhập vào gan, sán lá gan lợn gây nên các tổn thương ở gan rất nặng nề mà hậu quả là chảy máu và hình thành sẹo. Sau khi sán đã xâm nhập vào đường mật, cùng với các tổn thương ở các hạch, các biểu hiện của đặc biệt sẽ làm cho thành ống mật dày lên, đường mật giãn, tổ chức gan tổn thương thoái hóa và cuối cùng là dẫn đến xơ gan.

Ở giai đoạn sớm và trong trường hợp nhẹ sẽ không sản trong đường mật chứa có nhiều, các biểu hiện của bệnh sán lá gan lợn thường ít được chú ý. Các biểu hiện có thể gặp là đau vùng thượng vị, sốt, nôn, tiêu chảy, ngứa. Người bệnh có thể thấy các biểu hiện này kéo dài trong vòng vài tháng. Giai đoạn sau là các biểu hiện của tình trạng viêm túi mật hoặc áp-xe gan. Xét nghiệm máu lúc này thường có hình ảnh của một tình trạng nhiễm khuẩn với bạch cầu ưa axit tăng cao.

Chẩn đoán và điều trị

Khi người bị bệnh có các biểu hiện cơ bản tình trạng nhiễm khuẩn, viêm túi mật, áp-xe gan như đã mô tả trong thời kỳ có ăn rau sống, rau tái đặc biệt là ở trong vùng đang có bệnh lưu hành thì bệnh sán lá gan lợn là một bệnh cần phải nghĩ tới. Ngoài tổn thương gan, các tổn thương ở các quan khác cũng phải đặc biệt quan tâm. Các xét nghiệm để hỗ trợ chẩn đoán là tìm trứng sán trong phân hoặc trong dịch tá tràng. Xét nghiệm miễn dịch và hình thái có giá trị trong chẩn đoán.

Praziquantel và các biệt dược có tác dụng điều trị các loại sán khác rất tốt nhưng không có hiệu quả mạnh trong điều trị sán lá gan lợn. Thuốc đặc biệt là chẹn trong điều trị sán lá gan lợn hiện nay là triclabendazol hoặc bithionol. Tốt nhất là khi đã thấy các biểu hiện nghi ngờ, người bị bệnh cần đến các cơ sở y tế chuyên khoa để được tư vấn, xét nghiệm và điều trị.

Phòng bệnh

Bởi vì lợn là vật chủ trung gian và ăn rau sống hay ăn phải các loại cây thực vật sinh là căn nguyên mắc bệnh nên biện pháp phòng ngừa tốt nhất là không ăn rau sống, các loại rau, cây thực vật, đặc biệt trong vùng đang có bệnh lưu hành. Biện pháp phòng áp dụng trong cộng đồng là quản lý, xử lý tốt phân lợn gia súc. Tiêm hành tiêu diệt lợn trên diện rộng khi có dịch bệnh lưu hành.

BS. Nguyễn Thị -SKDS